

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **38** /HCPT

Ngày: 30/8/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: *Bà Nguyễn Thị Kiều Trang*

Các thẩm phán: *Ông Hoàng Chí Nguyễn*
Bà Lê Thúy Linh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội: *Bà Nguyễn Thị Hoa* -
Kiểm sát viên.

Thư ký phiên toà: *Ông Trần Minh Hoàng* - Cán bộ TAND TP Hà Nội.

Ngày 27, 30 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên toà công khai xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 125/HCPT ngày 22/12/2017, do bản án hành chính sơ thẩm số 05/2017/HCST ngày 20/10/2017 của Toà án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội bị kháng cáo. Bản án sơ thẩm đã xét xử vụ kiện giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Lê Văn Đ- Sinh năm 1932

Ông Lê Văn Đ chết ngày 12/02/2016; Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Lê Văn Đ: bà Đào Thị M - Sinh năm 1957 và anh Lê Minh T - Sinh năm 1995; Cùng cư trú tại: Tiểu khu 64, thị trấn Nông trường MC, huyện MC, tỉnh S (Bà M, anh T vắng mặt tại phiên tòa)

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện (Giấy ủy quyền ngày 08/9/2017 lập tại Văn phòng công chứng Đặng Vĩnh M, thị trấn Nông trường MC, huyện MC, tỉnh S):

1. Ông Nguyễn Quốc T - Sinh năm 1966 (Có mặt tại phiên tòa)
Hộ khẩu thường trú: Số 25 ngách 122/41 đường L, phường TQ quận Đ, Hà Nội;
2. Ông Trương Xuân H - Sinh năm 1971 (Có mặt tại phiên tòa)
Hộ khẩu thường trú: Căn hộ 7A, nhà L5 phố T, phường L, quận Đ, Hà Nội.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân quận H

Trụ sở: Trung tâm hành chính quận H, phường TL, quận H, Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Kiều O – Phó chủ tịch UBND quận H (Giấy ủy quyền số 208/UBND-TP ngày 23/1/2018; vắng mặt tại phiên tòa)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Hoàng T – Phó trưởng phòng Tài nguyên Môi trường quận H (Có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Dòng họ Lê tại phường TL, quận H, Hà Nội

Người đại diện hợp pháp của Dòng họ Lê: Ông Lê Trung Đ - Sinh 1948

Hộ khẩu thường trú: Số 12 ngõ 88 phố G, phường TL, quận H, Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Dòng họ Lê: Luật sư Nguyễn Văn Q và Luật sư Nguyễn Anh T - Công ty Luật hợp danh V.I.P, đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa)

2. Ông Nguyễn Quốc T - Sinh năm 1966 (Có mặt tại phiên tòa)

Hộ khẩu thường trú: Số 25 ngách 122/41 đường L, phường T, quận Đ, Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa)

3. Ông Nguyễn Bá Đ2 - Sinh năm 1969 và bà Tăng Thị Thu H- Sinh năm 1974;

Hộ khẩu thường trú: Số 117D, tổ 10 A, phường T, quận Đ, Hà Nội (Ông Đ2 có mặt tại phiên tòa)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Bá Đ2: Luật sư Phan Tùng L- Công ty Luật hợp danh N, đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

Ngày 15/01/1992, ông Lê Văn Đ được UBND huyện TT, thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 140926. Theo đó, diện tích đất ông Đ được cấp thuộc thửa đất số 118, tờ bản đồ số 8, phường TL, quận H, Hà Nội. Quá trình sử dụng đất, đến năm 2005, ông Đ đã chuyển nhượng cho ông Nguyễn Quốc T, ông Nguyễn Bá Đ2 toàn bộ diện tích đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi ông Đ2, ông T đến nhận nhà đất chuyển nhượng từ ông Đ thì phát sinh tranh chấp với dòng họ Lê.

Ngày 16/12/2010, UBND quận H đã ban hành Quyết định số 4956 /QĐ-UBND đề thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Đ. Ông Đ không nhận được quyết định này, đến tháng 7 năm 2011, ông Đ mới được biết quyết định của UBND quận H, vì vậy ông Đ đã khiếu nại quyết định này. Ủy ban nhân dân quận H đã thụ lý đơn khiếu nại của ông Đ nhưng không ban hành quyết định giải quyết khiếu nại. Ngày 26 tháng 6 năm 2012, ông Đ nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận H.

Theo ông Đ, việc UBND quận H thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Lê Văn Đ là không đúng quy định của pháp luật, vì Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Đ chỉ sai về tên thửa đất. Theo quy định tại Luật đất đai, Nghị định 181/NĐ-CP thì UBND quận H chỉ được đính chính lại Giấy chứng nhận, không được thu hồi giấy chứng nhận. Đề nghị Tòa án hủy bỏ Quyết định số 4956 /QĐ-UBND ngày 16/12/2010, của UBND quận H, Hà Nội.

Theo đại diện ủy quyền của UBND quận H: Năm 2010, UBND quận H nhận được đơn khiếu nại của ông Lê Trung Đ3 đại diện họ Lê tại phường TL, khiếu nại về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Văn Đ. Qua công tác thanh tra, UBND quận H nhận thấy: Ngày 15/01/1992, ông Lê Văn Đ được UBND huyện TT, thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 140926. Diện tích đất được cấp giấy chứng nhận 98m², thuộc thửa đất số 118, tờ bản đồ số 08 xã TL, huyện TT, Hà Nội (Nay là phường TL, quận H, Hà Nội). Theo hồ sơ địa chính năm 1990 thì vị trí thửa đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Đ thuộc thửa đất số 84, tờ bản đồ số 09, diện tích 98m², loại đất thổ cư, họ tên chủ sử dụng đất: Lê Văn Đ, nguồn gốc thửa đất: Nhà thờ họ Lê, thời hạn sử dụng lâu dài, mục đích sử dụng: đất ở, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: 0076.

Kiểm tra, đối chiếu thấy mục: Tờ bản đồ số 08, số thửa 118 ghi trong Giấy chứng nhận cấp cho ông Lê Văn Đ ngày 15/01/1992 không khớp với hồ sơ địa chính do UBND phường TL cung cấp. Kiểm tra nguồn gốc thửa đất số 118, tờ bản đồ số 08: Theo hệ bản đồ năm 1990, chủ sử dụng đất là ông Nguyễn Thành L, diện tích đất 120m², đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Như vậy, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Đ do UBND huyện TT cấp năm 1992 bị sai về số thửa, số tờ bản đồ và chưa đúng đối tượng. Vì vậy UBND quận H đã căn cứ quy định tại Nghị định 181/2014/NĐ-CP ngày 29/10/2014, nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27/01/2006, nghị định số

84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai năm 2003, ban hành Quyết định số 4956/QĐ-UBND ngày 16/12/2010, về việc thu hồi và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 140926 do UBND huyện TT cấp cho ông Lê Văn Đ tại phường TL, quận H, Hà Nội. UBND quận H nhận được đơn khiếu nại của ông Lê Văn Đ đối với Quyết định 4956/QĐ-UBND ngày 16/12/2010. Thanh tra quận H đã thông báo cho ông Lê Văn Đ biết việc thụ lý giải quyết khiếu nại. Tại kết luận xác minh đơn khiếu nại của ông Lê Văn Đ số 295/KL-TT, Thanh tra quận H đã kiến nghị UBND quận H ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông Lê Văn Đ theo quy định, tiến hành đối thoại với ông Đ theo Luật khiếu nại tố cáo. Tuy nhiên do ông Lê Văn Đ đã nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính nên UBND quận H đã không ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu đối với khiếu nại của ông Đ nữa.

Quan điểm của UBND quận H đối với yêu cầu khởi kiện Quyết định 4956/QĐ-UBND ngày 16/12/2010 của ông Lê Văn Đ: Xác định việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 140926 do UBND huyện TT cấp cho ông Lê Văn Đ tại phường TL, quận H, Hà Nội, là đúng quy định của pháp luật. Yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Đ không có căn cứ để chấp nhận.

Đại diện dòng họ Lê Đại Tộc trình bày: Nhà thờ họ Lê Đại tộc tại GN, phường TL, quận H, Hà Nội đã tồn tại hàng trăm năm tại địa chỉ Xóm 1, làng GN, xã TL, huyện TT, Hà Nội (Nay là phường TL, quận H, Hà Nội). Các tài liệu về trích lục bản đồ, sổ mục kê, bản đồ thửa đất năm 1990 lưu giữ tại địa phương thể hiện nguồn gốc nhà thờ họ thuộc thửa đất số 84, tờ bản đồ số 09, diện tích 98m². Năm 1987, dòng họ Lê Đại tộc có văn bản giao cho ông Lê Văn Đ trông nom, quản lý nhà thờ họ. Ông Đ sử dụng đất của nhà thờ họ Lê từ năm 1987.

Đến năm 2005, khi dòng họ Lê thấy ông Nguyễn Quốc T, ông Nguyễn Bá Đ2 đến quản lý sử dụng diện tích nhà đất của nhà thờ họ nên đã làm đơn khiếu nại. Lúc đó mới được biết ông Đ đã được UBND huyện TT cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích đất nhà thờ họ Lê, đến năm 2005 thì bán cho ông T, ông Đ2. Sau khi xem xét Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà ông Đ được cấp, thấy rằng thửa đất ông Đ được cấp là thửa số 118, tờ bản đồ số 8, còn diện tích đất của dòng họ Lê thuộc thửa số 84, tờ bản đồ số 09, diện tích 98m². Xét thấy ông Đ đã không trung thực khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận, nên Dòng họ Lê đã làm đơn khiếu nại đến UBND quận H, yêu cầu ủy ban hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Đ. Ngày 16/12/2010, UBND quận H đã ban hành Quyết định số

4956 /QĐ-UBND để thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Đ. Dòng họ Lê đồng ý với quyết định của UBND quận H. Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khiếu kiện của ông Đ.

Ông Nguyễn Bá Đ2, ông Nguyễn Quốc T và bà Tăng Thị Thu H xác nhận đã cùng nhau nhận chuyển nhượng quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở với ông Lê Văn Đ. Diện tích nhà đất chuyển nhượng thuộc thửa đất số 118, tờ bản đồ số 08, xã Thịnh Liệt, huyện TT, Hà Nội, diện tích đất 98m². Nhà đất của ông Đ đã được UBND huyện TT cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được lập tại Văn phòng công chứng số 3 thành phố Hà Nội vào ngày 08/12/2005. Bên bán đã giao nhà đất cho bên mua, bên mua cũng đã trả đủ tiền cho bên bán.

Sau khi lập hợp đồng chuyển nhượng, ông T, bà H, ông Đ2 đi làm thủ tục sang tên thì Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất trả lời là đất có tranh chấp nên không làm thủ tục sang tên. Ngày 14/7/2011, ông Lê Văn Đ nhận được bản phô tô Quyết định số 4956/QĐ-UBND ngày 16/12/2010 của UBND quận H, về việc thu hồi và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 140926 do UBND huyện TT cấp cho ông Lê Văn Đ tại phường TL, quận H, Hà Nội.

Ông Lê Văn Đ thấy việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không có căn cứ, trái pháp luật nên đã khiếu nại, đề nghị UBND quận H thu hồi quyết định nhưng UBND quận H không ban hành quyết định giải quyết khiếu nại nên ông Đ đã khởi kiện đến Tòa án nhân dân quận H. Ông T, bà H, ông Đ2 đề nghị Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của ông Lê Văn Đ.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 05/2017/HCST ngày 20/10/2017 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Căn cứ: Điều 49, khoản 2 Điều 52, Điều 132, Điều 133 Luật đất đai năm 2003; điểm c, b khoản 2 Điều 25 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 29 Luật tổ tụng hành chính năm 2010; khoản 1 Điều 59; khoản 1 Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204, Điều 206 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 2 Nghị quyết 104/2015/QH13 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, được thông qua ngày 25/11/2015, Nghị quyết về việc thi hành Luật tổ tụng hành chính; Điều 3 Nghị Quyết số 56/2010/QH12, Nghị quyết về việc thi hành Luật tổ tụng hành chính số 64/2010/QH12;

Khoản 2 Điều 34 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; khoản 1 Mục I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Đ (nay là bà Đào Thị M, anh Lê Minh T kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng) về việc yêu cầu huỷ bỏ Quyết định số 4956 /QĐ-UBND ngày 16/12/2010 của UBND quận H, về việc thu hồi và huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 140926 do UBND huyện TT cấp cho ông Lê Văn Đ tại phường TL, quận H, Hà Nội.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên bố về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 23/10/2017, ông Nguyễn Quốc T và ông Trương Xuân H đại diện cho bà Đào Thị M và ông Lê Minh T; Ông Nguyễn Bá Đ2 và bà Tăng Thị Thu H làm đơn kháng cáo bản án số 05/2017/HCST ngày 20/10/2017 của Toà án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử lại toàn bộ vụ án trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị HĐXX xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm để đảm bảo quyền lợi cho mình và bổ sung nội dung kháng cáo đề nghị giám định chữ ký của ông Đ trong biên bản ngày 9/9/1987. Đề nghị huỷ án sơ thẩm và đưa UBND phường TL tham gia tố tụng.

Người bị kiện là UBND quận H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Dòng họ Lê giữ quan điểm đã trình bày tại cấp sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Dòng họ Lê có ý kiến: Cơ quan có thẩm quyền quận H khi kiểm tra, đối chiếu thấy rằng: Số tờ bản đồ 08 thửa 118 ghi trong “sổ đỏ” cấp cho ông Đ ngày 15/1/1992 không khớp với hồ sơ địa chính do UBND phường TL cung cấp. Các thông tin mà ông Đ được cấp “sổ đỏ” có nguồn gốc chủ sử dụng là của ông Nguyễn Thành L cùng số thửa, số tờ bản đồ, diện tích 120m² đã cấp “sổ đỏ”. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện đều công nhận nguồn gốc đất là của nhà thờ họ Lê. Nhà thờ họ Lê đã có lịch sử hàng trăm năm. Các tài liệu về trích lục bản đồ, sổ mục kê, thửa đất theo hệ bản đồ năm 1960, năm 1990 lưu tại phường thể hiện rõ nguồn gốc nhà thờ họ Lê thửa đất số 84, tờ bản đồ số 9, diện tích 98m². Năm 1987 dòng họ Lê giao cho ông Đ trông coi nhà thờ. Việc người khởi kiện yêu cầu giám định chữ ký của ông Đ tại biên bản ngày 9/9/1987 (BL 296, 297) là không cần thiết vì trong quá trình giải

quyết người khởi kiện không yêu cầu giám định, đồng thời yêu cầu này không nằm trong nội dung kháng cáo mà tại phiên tòa phúc thẩm mới yêu cầu nên không thể chấp nhận. Tuy hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đ, UBND quận H không cung cấp nhưng việc ban hành quyết định 4956 căn cứ vào tài liệu do thanh tra cung cấp về nguồn gốc đất là cơ sở để UBND quận H ra quyết định 4956. Như vậy UBND quận H đã thu hồi và hủy “sổ đỏ” của ông Đ là có căn cứ vì UBND huyện TT đã cấp sai về số thửa, số tờ bản đồ và chưa đúng đối tượng

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Bá Đ2 có ý kiến: Nếu việc cấp giấy sai về diện tích và số thửa chỉ cần đính chính. Tuy nhiên tất cả các giấy tờ đều xác nhận đất của ông Đ chiếm hữu, sử dụng ngay tình nên chuyển nhượng cho ông T và ông Đ2 là ngay tình. Đề nghị hủy quyết định thu hồi đất, đề nghị xem xét biên bản ngày 9/9/1987

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện có ý kiến giữ nguyên lời phát biểu tại phiên tòa sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ủy ban nhân dân quận H, đã nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử và văn bản tố tụng của Tòa án, đã có ủy quyền tham gia tố tụng nhưng xin được vắng mặt tại phiên tòa. Bà Tăng Thị Thu H là người kháng cáo cũng đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt. Căn cứ điều 225 luật Tố tụng Hành chính 2015 Tòa án xét xử vắng mặt Ủy ban nhân dân quận H, bà H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu: Hoạt động tiến hành tố tụng của Tòa án cấp phúc thẩm đã đảm bảo theo quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng đề nghị Hội đồng xét xử:

- Bác đơn kháng cáo của người khởi kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

- Sửa bản án sơ thẩm về án phí

- Về án phí hành chính phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên các đương sự kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, của Luật sư và của đương sự.

XÉT THẤY

Về hình thức kháng cáo: Đại diện người khởi kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm trong hạn luật định nên được coi là hợp lệ. Người khởi kiện là ông Lê Văn Đ (chết ngày 12/02/2016). Vợ và con ông Đ là bà Đào Thị M, anh Lê Minh T tham gia tố tụng với tư cách là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Lê Văn Đ. Bà M và anh T ủy quyền cho ông Nguyễn Quốc T và ông Trương Xuân H theo giấy ủy quyền ngày 08/9/2017 lập tại Văn phòng công chứng Đặng Vĩnh M, thị trấn Nông trường MC, huyện MC, tỉnh SL có nội dung: *Bên B được thay mặt bên A tham gia và quyết định toàn bộ các vấn đề liên quan đến việc giải quyết vụ án hành chính...*Như vậy ông H và ông T có quyền đại diện cho người khởi kiện kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm nên được chấp nhận

I.Tổ tụng:

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm: Ông Lê Văn Đ khởi kiện yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 4956/QĐ-UBND ngày 16/12/2010 của UBND quận H về việc thu hồi và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 140926 do UBND huyện TT (Nay là UBND quận H) cấp cho ông Đ tại phường TL, quận H, Hà Nội. Do ông Đ khởi kiện từ trước thời điểm ngày 01/7/2016, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 29 Luật tổ tụng hành chính năm 2010; Nghị quyết 104/2015/QH13 của Quốc hội được thông qua ngày 25/11/2015, Nghị quyết về việc thi hành Luật tổ tụng hành chính: Việc khởi kiện của ông Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND quận H là đúng thẩm quyền.

Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 16/12/2010, UBND quận H ban hành quyết định số 4956/QĐ-UBND về việc thu hồi và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 140926 do UBND huyện TT cấp cho ông Lê Văn Đ tại phường TL, quận H, Hà Nội. Tài liệu trong hồ sơ thể hiện: Ngày 14/7/2011, Thanh tra quận H giao Quyết định 4956/QĐ-UBND cho ông Lê Văn Đ. Ngày 18/7/2011, UBND quận H nhận được đơn khiếu nại của ông Lê Văn Đ đối với Quyết định 4956/QĐ-UBND. Khi UBND quận chưa ban hành quyết định giải quyết khiếu nại, ngày 26/6/2012, ông Lê Văn Đ nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận H. Theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết 104/2015/QH13 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, được thông qua ngày 25/11/2015, Nghị quyết về việc thi hành Luật tổ tụng hành chính; Điều 3 Nghị Quyết số 56/2010/QH12, Nghị quyết về việc thi hành Luật tổ tụng hành chính số 64/2010/QH12: Việc khởi kiện vụ án hành chính của ông Lê Văn Đ vẫn trong thời hiệu khởi kiện.

Về người tham gia tố tụng: Cấp sơ thẩm đã xác định đúng về chủ thể tham gia tố tụng. UBND quận H ra quyết định số 4956/QĐ-UBND ngày 16/12/2010 về việc thu hồi và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 140926 do UBND huyện TT cấp cho ông Lê Văn Đ tại phường TL, quận H, Hà Nội. Do không đồng tình nên ông Đ làm đơn khiếu nại. Khi UBND quận H chưa ban hành quyết định giải quyết khiếu nại, ngày 26/6/2012, ông Lê Văn Đ nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận H. Do vậy, UBND quận H tham gia vụ án với tư cách là người bị kiện.

- Người khởi kiện là ông Lê Văn Đ chết ngày 12/02/2016. Vợ và con ông Đ là bà Đào Thị M, anh Lê Minh T có đơn đề nghị tham gia tố tụng: căn cứ khoản 1 Điều 59 Luật tố tụng hành chính năm 2015, bà M, anh T tham gia tố tụng với tư cách là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Lê Văn Đ. Trước khi kết hôn với bà Đào Thị M, ông Đ có vợ là bà Bùi Thị T nhưng đã ly hôn năm 1994. Theo bà M trình bày, ông Đ và bà T2 có 5 con chung nhưng chết 1 còn 4 người con trong đó chỉ có anh Lê Văn K là ở cùng ông Đ còn những người con khác từ lâu không hề có liên lạc gì với ông Đ. Anh K đã có đơn từ chối quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Đ nên tòa án sơ thẩm không đưa anh K tham gia tố tụng nữa. Tuy nhiên Tòa án sơ thẩm chưa xác minh làm rõ ý kiến của các con ông Đ rằng họ có đồng ý từ chối quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Đ hay không trong khiếu kiện quyết định hành chính là thiếu sót cần rút kinh nghiệm nhưng xét thấy không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của họ về quyền thừa kế tài sản. Nếu sau này có tranh chấp thì sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

- Ông Nguyễn Quốc T, ông Nguyễn Bá Đ và bà Tăng Thị Thu H là người nhận chuyển nhượng diện tích đất đứng tên ông Lê Văn Đ, khi UBND quận H ban hành Quyết định 4956/QĐ-UBND ngày 16/12/2010, có ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của họ, nên đưa vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tại phiên tòa phúc thẩm bà H vắng mặt, ông Đ2 xác nhận bà H đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, có ý kiến thống nhất với ông Đ2, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- Dòng họ Lê tại phường TL chứng minh là chủ sử dụng diện tích đất ông Lê Văn Đ được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên đưa vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

II. Xét nội dung khiếu kiện có kháng cáo:

Quyết định số 4956/QĐ-UBND ngày 16/12/2010, của UBND quận H, Hà Nội, về việc thu hồi và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 140926 do

UBND huyện TT cấp cho ông Lê Văn Đ tại phường TL, quận H, Hà Nội là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính:

** Về thẩm quyền ban hành quyết định:* Thời điểm thu hồi Giấy chứng nhận, luật đất đai năm 2003 đang có hiệu lực. Vị trí, diện tích đất bị thu hồi giấy chứng nhận trước đây thuộc huyện TT, Hà Nội. Từ tháng 12/2003 thuộc địa bàn quận H. Vì vậy khi phát hiện có sai phạm trong quá trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Văn Đ, thanh tra quận H đã thẩm tra đối với giấy chứng nhận do UBND huyện TT cấp và có kết luận số 113/ KL-TT ngày 21/6/2010 kết luận giấy chứng nhận đã cấp cho ông Lê Văn Đ là cấp trái pháp luật sai về thửa đất, số tờ bản đồ và chủ sử dụng đất và theo đề nghị của Thanh tra quận H, UBND quận H ra quyết định số 4956/QĐ-UBND ngày 16/12/2010 về việc thu hồi và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 140926 là đúng thẩm quyền và đúng quy định tại điểm b khoản 2 điều 25 Nghị định 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ .

** Về trình tự thủ tục ra quyết định:* Năm 2010, đại diện dòng họ Lê có đơn khiếu nại về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Văn Đ. Ủy ban nhân dân quận H đã thành lập đoàn thanh tra để xác minh nội dung khiếu nại. Tại Kết luận thanh tra, UBND quận H đã xác định có sai phạm trong quá trình làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Văn Đ: Thửa đất ông Đ được cấp không đúng số thửa, số tờ bản đồ, diện tích đất ông Đ được cấp có nguồn gốc là của nhà thờ họ Lê. Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Văn Đ trái pháp luật.

Sau khi kết luận thanh tra xác định việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Văn Đ trái pháp luật. Ngày 16/12/2010, UBND quận H đã ban hành Quyết định số 4956/QĐ-UBND về việc thu hồi và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 140926 do UBND huyện TT cấp cho ông Lê Văn Đ tại phường TL, quận H, Hà Nội.

Như vậy việc UBND quận H căn cứ kết luận thanh tra của UBND quận, xác định việc cấp giấy chứng nhận trái với quy định của pháp luật nên đã ban hành quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp cho ông Lê Văn Đ là đúng trình tự quy định tại Điều 132, Điều 133 Luật đất đai năm 2003; điểm b, c khoản 2 điều 25 Nghị định số 88/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính Phủ.

** Mối liên hệ giữa các quyết định bị khiếu kiện với quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:*

Về nguồn gốc đất: Thửa đất ông Đ được cấp có nguồn gốc là của nhà thờ họ Lê. Nhà thờ họ Lê Đại tộc tại GN, phường TL, quận H, Hà Nội đã tồn tại hàng trăm năm tại địa chỉ Xóm 1, làng GN, xã TL, huyện TT, Hà Nội. Các tài liệu về trích lục bản đồ, sổ mục kê, bản đồ thửa đất năm 1990 lưu giữ tại địa phương thể hiện nguồn gốc nhà thờ họ thuộc thửa đất số 84, tờ bản đồ số 09, diện tích 98m². Căn cứ vào “Bản quy định về việc quản lý và sử dụng nhà cửa và đất của nhà thờ họ Lê ở GN, xã TL, huyện TT, Hà Nội”, đề ngày 09/9/1987 thì ông Lê Văn Đ chỉ là người được giao trông nom nhà thờ họ, không phải là người chủ sử dụng đất. Ông Đ sử dụng đất của nhà thờ họ Lê từ năm 1987. Tại phiên tòa phúc thẩm người khởi kiện đề nghị HĐXX giám định có đúng chữ ký của ông Đ trong biên bản ngày 9/9/1987 hay không. Xét yêu cầu này thấy rằng: Đây không phải là tình tiết mới, quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm người khởi kiện không yêu cầu. Tại phiên tòa sơ thẩm ông Hải đã xác nhận *nguồn gốc đất của nhà thờ họ Lê là đúng sự thật (BL137)* và tại bản tự khai ngày 24/5/2018 ông T, ông H cũng xác nhận *dòng họ Lê có văn bản cho ông Lê Văn Đ được trông nom diện tích nhà thờ họ Lê (văn bản này ông Đ cũng ký tên với các đại diện dòng họ Lê)...* Đây là tài liệu thể hiện giao dịch giữa ông Lê Văn Đ với một số người của họ Lê. Điều này khẳng định đại diện người khởi kiện đã xác định được chữ ký của ông Đ tại biên bản ngày 9/9/1987 là do ông Đ ký. Do vậy việc giám định chữ ký là không cần thiết nên không chấp nhận. Hơn nữa nội dung biên bản ngày 9/9/1987 khẳng định nguồn gốc đất là của nhà thờ họ Lê, hoàn toàn phù hợp với tài liệu về trích lục bản đồ, sổ mục kê, bản đồ thửa đất lưu giữ tại địa phương cho dù ông Đ có ký hay không.

Tại tòa, người khởi kiện cũng không xuất trình được bất cứ chứng cứ nào để chứng minh ông Đ được nhà thờ họ cho, tặng diện tích đất. Vì vậy việc ông Đ đăng ký quyền sử dụng đất là sai người chủ sử dụng đất. Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm đại diện theo ủy quyền của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người khởi kiện đều xác nhận UBND huyện TT cấp sai sổ thửa, sổ tờ bản đồ. Như vậy đây là các tình tiết các bên đều thừa nhận và không phải chứng minh nên không cần thiết phải đưa UBND phường TL tham gia tố tụng.

Người đại diện của ông Đ cho rằng việc sử dụng diện tích đất có nguồn gốc của dòng họ Lê là đúng sự thực. Thời điểm ông Đ sử dụng diện tích đất này ổn định từ trước năm 1987. Việc kê khai cấp Giấy chứng nhận khi Luật đất đai năm 1987 đang có hiệu lực và UBND huyện TT cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đ là đúng quy định tại khoản 4 Điều 13 Luật đất đai năm 1987 nên

việc UBND quận H có quyết định thu hồi đất và kết luận thừa đất cấp sai đối tượng là không phù hợp. Lời trình bày trên không có cơ sở bởi theo quy định tại Điều 42 Nghị định 181/2004 thì Giấy chứng nhận đã cấp cho ông Đ sai về số thửa, số tờ bản đồ không thuộc trường hợp bị thu hồi nhưng ông Đ chỉ là người được dòng họ Lê giao quản lý chứ không phải là chủ sử dụng đất hợp pháp theo Luật Đất đai năm 1987 mà Dòng họ Lê mới là người sử dụng đất. Việc UBND phường TL không cung cấp được hồ sơ cấp GCNQSDĐ của ông Đ, thanh tra quận H đã đề nghị Văn phòng đăng ký đất và nhà quận H được xác định: *UBND huyện TT không cung cấp cho phòng Tài nguyên Môi trường hồ sơ cấp GCNQSDĐ của ông Đ. Tuy vậy tại sổ địa chính và bản đồ đều thể hiện vị trí đất bị thu hồi và hủy giấy chứng nhận có nguồn gốc là của Nhà thờ họ Lê.* Tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm, người khởi kiện thừa nhận diện tích đất có nguồn gốc là của nhà thờ họ Lê. Hồ sơ thể hiện ông Lê Văn Đ chỉ là người được giao trông nom nhà thờ họ, không phải là người chủ sử dụng đất hợp pháp. Theo quyết định số 201- QĐ/ĐKTK ngày 14/7/1989 về việc ban hành quy định cấp GCNQSDĐ của Tổng cục trưởng Tổng cục quản lý ruộng đất quy định về điều kiện cấp GCNQSDĐ theo luật đất đai 1987 như sau: 1. *Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được tiến hành theo đơn vị hành chính xã, thị trấn, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và chỉ được thực hiện khi: Xã và cấp tương đương đã lập bản đồ địa chính... Bản đồ và sổ địa chính phải phản ánh đúng vị trí, hình thể thửa đất; diện tích, loại hạng đất, chủ sử dụng trên từng thửa đất tại thời điểm cấp giấy chứng nhận.* 2. *Người sử dụng đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi diện tích đất đang sử dụng được thể hiện trên bản đồ địa chính và được ghi vào sổ địa chính...* . Như vậy, việc UBND huyện TT cấp giấy chứng nhận đứng tên ông Đ là sai tên chủ sử dụng đất hợp pháp. Ngoài ra, vị trí diện tích đất ông Đ được cấp Giấy chứng nhận còn sai về số thửa đất, số tờ bản đồ.

Từ những lý do trên, UBND quận H ban hành quyết định thu hồi và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Lê Văn Đ là đúng trình tự, đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 132, Điều 133 Luật đất đai năm 2003; điểm b, c khoản 2 điều 25 Nghị định số 88/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính Phủ.

Các chứng cứ trên đã thể hiện ông Lê Văn Đ không phải là chủ sử dụng diện tích đất, không thuộc trường hợp được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo luật đất đai năm 1987 quyết định số 201- QĐ/ĐKTK ngày 14/7/1989 về việc ban hành quy định cấp GCNQSDĐ của Tổng cục trưởng Tổng cục quản lý ruộng đất. Việc ông Lê Văn Đ kê khai sai nguồn gốc đất, sai tên thửa đất dẫn đến UBND huyện TT cấp

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đ sai hoàn toàn về nội dung. UBND quận H ban hành Quyết định số 4956 /QĐ-UBND ngày 16/12/2010, về việc thu hồi và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 140926 do UBND huyện TT cấp cho ông Lê Văn Đ tại phường TL, quận H, Hà Nội, là cần thiết và đúng quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 25 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính Phủ. Tuy nhiên, quyết định 4956 quyết định thu hồi và hủy bỏ giấy chứng nhận là chưa phù hợp bởi lẽ nếu phát hiện có sai sót trong quá trình cấp Giấy chứng nhận thì UBND đã cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền thu hồi giấy chứng nhận đã cấp theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên nội dung hủy giấy chứng nhận không làm thay đổi bản chất của vấn đề nên UBND quận H cần rút kinh nghiệm.

Ngoài ra việc ông Lê Văn Đ chuyển nhượng đất cho ông Nguyễn Quốc T, Nguyễn Bá Đ, Tăng Thị Thu H từ năm 2005 sẽ không giải quyết trong vụ án này vì đây là vụ án hành chính. Do đó khi các bên tranh chấp có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

Từ những nhận định và viện dẫn các căn cứ pháp luật nêu trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Đ đề nghị hủy Quyết định số 4956 /QĐ-UBND ngày 16/12/2010, về việc thu hồi và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 140926 do UBND huyện TT là không có căn cứ nên cấp sơ thẩm căn cứ điểm a Điều 193 Luật tố tụng hành chính 2015 bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Đ là có căn cứ. Quan điểm của ông T, ông Đ, bà H thống nhất với yêu cầu của người khởi kiện. Yêu cầu của người khởi kiện không được chấp nhận nên kháng cáo của người liên quan cũng không có cơ sở để chấp nhận.

Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015: Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Đ (nay là bà Đào Thị M, anh Lê Minh T kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng) yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 4956/QĐ-UBND ngày 16/12/2010 của UBND quận H về việc thu hồi và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 140926 do UBND huyện TT cấp cho ông Lê Văn Đ tại phường TL, quận H, Hà Nội.

IV. Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện không được chấp nhận nên người khởi kiện phải chịu án phí Hành chính sơ thẩm. Tuy nhiên ông Lê Văn Đ (nay là bà Đào Thị M, anh Lê Minh T kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng) là công dân Việt nam sinh năm 1932 là người cao tuổi theo quy định của Luật Người cao tuổi. Vì vậy ông Lê Văn Đ (nay là bà Đào Thị M, anh Lê Minh T kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng) không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm

theo quy định tại điểm đ điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bản án sơ thẩm buộc ông Lê Văn Đ (nay là bà Đào Thị M, anh Lê Minh T kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng) chịu án phí sơ thẩm là không phù hợp với quy định của pháp luật

Xác nhận ông Lê Văn Đ đã nộp 200.000đ tiền tạm ứng án phí tại Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 9456 ngày 07/11/2014 của Chi cục thi hành án dân sự quận H.

V. Về án phí phúc thẩm: Do Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của đại diện người khởi kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại điều 34 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

Vì các lẽ trên: Căn cứ khoản 2 điều 241 Luật tố tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 49, khoản 2 Điều 52, Điều 132, Điều 133 Luật đất đai năm 2003;

Căn cứ điểm c, b khoản 2 Điều 25 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 29 Luật tố tụng hành chính năm 2010;

Căn cứ khoản 1 Điều 59; khoản 1 Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204; Điều 206; Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 2 Nghị quyết 104/2015/QH13 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, được thông qua ngày 25/11/2015, Nghị quyết về việc thi hành Luật tố tụng hành chính; Điều 3 Nghị Quyết số 56/2010/QH12, Nghị quyết về việc thi hành Luật tố tụng hành chính số 64/2010/QH12;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

Xử:

1/Bác kháng cáo của đại diện người khởi kiện là ông Nguyễn Quốc T và ông Trương Xuân H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Bá Đ và bà Tăng Thị Thu H. Sửa một phần bản án hành chính số 05/2017/HCST ngày 20/10/2017 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội về án phí sơ thẩm.

- Bác yêu cầu khởi kiện của của ông Lê Văn Đ (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Lê Văn Đ là bà Đào Thị M, và anh Lê Minh T) do ông Nguyễn Quốc T và ông Trương Xuân H đại diện về việc đề nghị Tòa án hủy Quyết

định số 4956/QĐ-UBND ngày 16/12/2010 của UBND quận H, Hà Nội, về việc thu hồi và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 140926 do UBND huyện TT cấp cho ông Lê Văn Đ.

- Về án phí sơ thẩm: Ông Lê Văn Đ (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Lê Văn Đ là bà Đào Thị M và anh Lê Minh T) do ông Nguyễn Quốc T và ông Trương Xuân H đại diện không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả ông Lê Văn Đ (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Lê Văn Đ là bà Đào Thị M, và anh Lê Minh T) 200.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 9456 ngày 07/11/2014 của Chi cục thi hành án dân sự quận H.

- Về án phí phúc thẩm: Đại diện cho người khởi kiện là ông Nguyễn Quốc T và ông Trương Xuân H mỗi người phải chịu 300.000đồng án phí hành chính phúc thẩm (đã nộp) tại biên lai số 0008974 ngày 27/10/2017 và biên lai số 0009152 ngày 7/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận H.

Ông Nguyễn Bá Đ và bà Tăng Thị Thu H mỗi người phải chịu 300.000đồng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp tại biên lai số 0008973 ngày 26/10/2017 và biên lai số 0009151 ngày 7/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận H.

3/ Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS ND tp Hà Nội;
- Cục THA dân sự tp Hà Nội;
- Tòa án ND quận H;
- VKS ND quận H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kiều Trang